

## VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CƯ DÂN VÙNG CỬA NHƯỢNG - CẨM NHƯỢNG, CẨM XUYÊN, HÀ TĨNH TỪ GÓC ĐỘ TÍN NGƯỠNG

ĐẶNG THỊ THÚY HẰNG\*

Cửa biển Kỳ La (xưa), cửa Nhượng (nay) thuộc xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, cách bãi tắm Thiên Cẩm khoảng 1 km về phía Nam. Tương truyền, Cẩm Nhượng xưa còn được gọi là (làng) Nhượng Bạ. Về tên gọi này, đã có nhiều cách lý giải khác nhau từ các nhà khoa học, nhưng theo dân bản địa, “Nhượng Bạ” tức là vùng đất được nhường - “bờ đất được nhường”, gắn với truyền thuyết bà Hoàng Càn (thời Trần) - cung phi của vua Trần Khoáng. Nhờ có bà thương lượng mà dân làng lân cận đã nhường cho dân chài một rẻo đất để ở, vì thế mới có tên làng Nhượng Bạ. Sau khi bà mất, để tưởng nhớ công lao của bà, nhân dân sở tại đã lập đền thờ bà. Trong chiến tranh, đền này đã bị tàn phá, bà được rước về thờ trong ngôi đền Cả của xã.

Cẩm Nhượng có diện tích 277,13 ha, chủ yếu là đất cát, đất mặn; phía Bắc giáp thị trấn Thiên Cẩm, phía Tây giáp sông Lạc Giang, phía Nam giáp xã Cẩm Lĩnh, phía Đông giáp biển Yên Hải (còn gọi là biển Ớn). Theo sách *Địa chí Cẩm Nhượng*, trước Cách mạng tháng Tám, xã gồm có các vạ: vạ Xăm, vạ Rút, vạ Te, vạ Nốc Cầu, trong đó, chỉ trừ vạ Nốc Cầu sinh sống dưới thuyền, còn các vạ khác dân cư sống trên đất liền. Mặc dù sống trên

đất liền, nhưng trong các vạ này, nhà nào cũng có thuyền. Các lao động chính thường sinh hoạt trên thuyền và làm nghề đánh bắt cá. Tên gọi các vạ (Xăm, Rút, Te, Nốc Cầu) chính là tên các loại ngư cụ mà vạ đó chuyên dùng để đánh bắt cá. Hiện nay, xã Cẩm Nhượng có trên 70% cư dân sống bằng nghề đánh bắt cá, số còn lại đã chuyển sang các nghề dịch vụ có liên quan đến biển. Từ năm 1945 đến nay, tên thôn, xóm ở đây đã qua nhiều lần đổi thay. Đến năm 2012, với phong trào xây dựng nông thôn mới, xã Cẩm Nhượng được chia thành 11 thôn (Phúc Hải, Liên Thành, Tân Đình, Tân Hải, Lâm Hoàn, Xuân Nam, Xuân Bắc, Trung Hải, Hải Bắc, Nam Hải, Chùa).

Từ xưa đến nay, kinh tế của cư dân Cẩm Nhượng chủ yếu gắn với biển, sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi không phù hợp với thổ nhưỡng và diện tích đất đai khá chật hẹp. Theo những người dân nơi đây, trước kia, trong xã có vài chục mẫu ruộng chua, nặng phèn, việc cấy cây trên đó rất vất vả, năng suất lại không cao, nên họ đã chuyển đổi diện tích này thành đất ở. Hiện nay, trong xã chỉ trồng một số cây ăn quả, như na, khế và cây có bóng mát như xi lau, keo; mọi nhu cầu sinh hoạt cho cuộc sống hàng ngày của cư dân ở đây chủ yếu được mua từ các địa phương khác.

\* *Trưởng Cao đẳng Văn hóa,  
Thể thao và Du lịch Nguyễn Du*

Ngành nghề truyền thống của cư dân Cẩm Nhượng chủ yếu là đánh bắt, chế biến hải sản và một số nghề thủ công phục vụ cho việc đánh bắt và chế biến hải sản và một số dịch vụ gắn với nghề biển và du lịch... Phương tiện đánh bắt truyền thống của cư dân Cẩm Nhượng gồm có: lưới rút, xэм, lưới mười, te, câu, thả bóng, vó. Việc chế biến hải sản và nghề thủ công cũng khá phát triển... Đặc biệt, ở Cẩm Nhượng, nghề đóng thuyền xuất hiện khá sớm và rất nổi tiếng. Thợ đóng thuyền chủ yếu là người địa phương và một số thợ từ Nghi Lộc (Nghệ An) vào. Nguyên liệu dùng để đóng thuyền thường là gỗ sэм lẻ. Đây là loại gỗ nhẹ, chịu nắng, chịu nhiệt tốt. Kỹ thuật đóng thuyền ở Cẩm Nhượng có một số điểm khác so với các tỉnh phía Nam: Ở các tỉnh phía Nam, khi đóng thuyền, người thợ thường định hình/tạo khung trước rồi mới ghép ván, còn ở Cẩm Nhượng có kỹ thuật lại dựng lần lượt từ đáy lên ván đé, sao cho thật khít, rồi dùng dây thừng đánh con néo để ép gỗ lại với nhau, tức là người thợ định hình từng lớp cho con thuyền và dùng đinh sắt chốt lại, sau đó mới ráp công, đà, thoen (bộ khung), cuối cùng dùng trэм xэм kín để nước không thể thấm vào lòng thuyền. Trước đây, thợ đóng thuyền nổi tiếng ở Cẩm Nhượng thường là người của các dòng họ Trần, Nguyễn, cố Bảo Cựu, cố Nguyệt Nhật... Ngày nay, thợ đóng thuyền ở Cẩm Nhượng không đóng các con thuyền lớn, mà chỉ sửa chữa các thuyền mành, thuyền câu..., những thuyền đánh cá lớn thường được đặt mua ở các tỉnh phía Nam... Theo đó, mô hình đánh bắt cá theo hộ cá thể (các gia đình đánh bắt độc lập), đã phát triển thành mô hình hợp tác xã, với quy mô đầu tư lớn, đem lại hiệu quả kinh tế cao...

Bên cạnh đời sống vật chất, đời sống tinh thần của cư dân Cẩm Nhượng cũng rất phong phú, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến đời sống văn hóa tín ngưỡng cổ truyền của cư dân Cẩm Nhượng qua các nguồn tư liệu và khảo sát thực tế.

Về kiến trúc đình, trước năm 1945, khu vực Cẩm Nhượng có các ngôi đình khá nổi tiếng, như đình Chợ Mai (thờ Thượng tướng Đô đốc Nguyễn Thân-danh tướng thời Lê và là nơi sinh hoạt của giáp

Thượng và giáp Cả), đình làng Trung (nơi sinh hoạt của làng Trung, thờ ông Văn Hiến - người chịu chết chém để đổi lại sự bình yên cho dân làng Cẩm Nhượng trước sự bức bách của triều đình), đình làng Dương (thờ bà Hoàng Càn - người có công thành lập làng, nơi sinh hoạt của giáp Thượng), đình làng Xuân (nơi hội hè của giáp Xuân, thờ ông Đồng Đạo - tổ nghề, có công chế tác ra chiếc bánh lái của thuyền đánh cá và dạy người dân làm nghề đánh cá), đình làng Vạn (nơi sinh hoạt của giáp Vạn, thờ danh thần Cương Khẩu, đồng thời cũng là nơi diễn ra lễ cầu mưa vào những năm hạn hán). Như vậy, các ngôi đình cổ của xã Cẩm Nhượng gắn với sinh hoạt của các làng trong xã.

Về kiến trúc đền thờ, có đền Cả (thờ Chiêu Trưng Đại vương Lê Khôi - một danh tướng dưới thời Lê, trên đường đánh Chiêm Thành trở về lâm bệnh nặng mất tại Cửa Sót, thuộc huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh, được an táng ở Cửa Sót. Lê Khôi cũng là người từng trấn giữ vùng đất Nghệ An, Hà Tĩnh vào thời đất nước còn diễn ra chiến tranh với Chiêm Thành, nên ông có ảnh hưởng rất lớn đối với cư dân ven biển Nghệ An, Hà Tĩnh; người thứ hai được thờ ở đền Cả là Chế Thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu - Bà là cung phi của vua Trần Duệ Tông, theo vua đi bình Chiêm Thành và đã anh dũng hy sinh để cứu vua, được an táng tại Cửa Khẩu - Kỳ Anh, Hà Tĩnh); đền bà Hoàng Càn (được tôn thờ là Thành hoàng làng và còn được thờ ở đình làng Dương như đã giới thiệu ở phần trên); đền Tam Tòa (thờ Lý Nhật Quang, Lý Đạo Thành, Lý Thế Giai - ba vị tướng thời Lý, có công dẹp loạn, củng cố nền độc lập, thống nhất đất nước); đền Thượng Phủ (thờ danh tướng Tả Đô đốc Hải quân thời Lê).

Về miếu thờ, có miếu Đông Đạo (Thành hoàng làng - tổ nghề đánh cá, vị thần được thờ ở đình làng Xuân), miếu Văn Hiến (thờ ông Văn Hiến - vị thần được thờ ở đình làng Trung), miếu Trúc Lĩnh (thờ ông Trúc Lĩnh - Thành hoàng làng, tổ nghề dạy nhân dân làm muối), miếu Cá Ông (thờ cá voi, tín ngưỡng phổ biến của cư dân vùng biển).

Trong số các cơ sở tín ngưỡng trên, hiện nay ở Cẩm Nhượng chỉ còn lại miếu Cá Ông, miếu Văn Hiến và đền Cả (được trùng tu năm 2008). Ở đền Cả hiện nay, ngoài thờ danh tướng Lê Khôi, Chế Thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu, còn thờ

tất cả các vị thần được tôn thờ trước đây của xã Cẩm Nhượng do cơ sở thờ cúng đã bị hư hỏng, xói lở, hoặc bị tàn phá trong chiến tranh. Mặc dù, cho đến nay, các cơ sở tín ngưỡng của xã Cẩm Nhượng không còn đầy đủ về số lượng, song vẫn lưu giữ được khá nhiều sinh hoạt văn hóa gắn với các quan niệm và nghi thức, nghi lễ cúng tế của cộng đồng trong các dịp lễ hội. Theo *Địa chí Cẩm Nhượng*, toàn xã có 9 lễ hội khác nhau, thường gắn với một không gian thiêng nhất định. Trong đó, có lễ hội diễn ra ở đình, ở miếu, ở đền... và có lễ hội diễn ra với phạm vi khá rộng, như lễ hội đua thuyền ở đền Cả, lễ hội đám chay, rước tướng ở đình Chợ Mai... Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu sơ lược về ba lễ hội tiêu biểu, góp phần làm rõ nét độc đáo trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của cư dân Cẩm Nhượng.

Lễ hội cầu ngư chúc Phật: được tổ chức tại miếu Cá Ông vào ngày 8 tháng 4 (Âm lịch), cũng là ngày Phật đản và có thêm phần "chúc Phật". Lễ hội được diễn ra trong không khí trang nghiêm, thành kính. Ngoài mục đích tưởng nhớ, đền đáp công lao của đức Ngư Ông đối với người đi biển, cầu được mùa (cá), lễ hội cũng là dịp để ngư dân thể hiện tính tương trợ, tình đoàn kết, gắn bó cộng đồng và những sinh hoạt văn hóa tinh thần của địa phương. Bên cạnh nghi lễ là các sinh hoạt văn hóa dân gian hát, diễn xướng nghệ thuật... mang đậm sắc thái biển. Điểm đáng chú ý nhất hội là trò "diễn chèo cạn" (một hình thức cách điệu của chèo thuyền), được diễn ra sau nghi lễ cúng tế Ngư Ông. Cách thức chèo cạn được tổ chức như sau: Đội chèo có khoảng 22 đến 24 người, với độ tuổi trong khoảng 25 - 40, chia thành hai mạn đứng sóng đôi. Người trẻ đứng ở phía gần "mũi", trung tuổi đứng ở phía "lái". Những người đứng ở "mũi" thuyền đều cầm cờ phất nhịp, một người đứng ở "giữa thuyền" vừa làm nhiệm vụ tát nước vừa cầm cần câu giả vờ câu cá. Đội chèo trình diễn bài văn chầu ca ngợi ơn đức của Ngư Ông và những khát vọng của ngư dân trên biển, mong muốn được bình an, có được nhiều tôm cá... Khi tổng mũi hát xong, tất cả đội chèo hò theo: "Khoan hời chừ hò là hò khoan, là hải hò khoan... là hải hò khoan"...; tổng mũi xướng tiếp, đội chèo lại tiếp tục hò theo: "khoan hời hò khoan"... rồi vừa chèo vừa bước rất đẹp. Từ năm

1945 đến nay, lễ hội cầu ngư ở Cẩm Nhượng vẫn được tổ chức định kỳ hàng năm. Ngoài các nghi lễ và trò chơi truyền thống còn có các trò chơi mang hơi thở của cuộc sống mới, như thi đấu bóng chuyền, kéo co,... Riêng trò diễn chèo cạn mới được phục hồi năm 2011, với các đạo cụ trình diễn đẹp và rực rỡ hơn xưa. Với những giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học đặc sắc của trò diễn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh đang tiến hành lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận "Hò chèo cạn" là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia.

Lễ hội đua thuyền: được tổ chức ở đền Cả vào 15 tháng 6 (Âm lịch) hàng năm. Vào thời điểm này, ở ven biển miền Trung thường có nhiều ngày trời đẹp, biển lặng không có sóng to gió lớn, rất thuận lợi cho các thuyền đua tài. Để tham gia vào hội đua thuyền, nhân dân Nhượng Bản thường nô nức chuẩn bị trước hàng tháng. Trước ngày vào hội, họ tổ chức nhóm họp, tuyển chọn trong số các chủ thuyền đại diện cho các thôn và hội các lái, mỗi làng (giáp) là một đơn vị thi đua, 6 chủ thuyền đại diện cho 6 làng (làng Thượng, làng Trung, làng Vạn, làng Đương, làng Xuân, làng Cả), có phẩm chất đạo đức, có uy tín, có đủ điều kiện và phương tiện, có khả năng và biết tổ chức đứng ra tuyển chọn các thuyền bơi. Sau đó, đội thuyền của các thôn bước vào tập luyện.

Đến ngày hội, vào khoảng 2 giờ chiều, nhân dân rước kiệu ở đền Cả xuống một chiếc thuyền to để thần "ngự giá". Trên kiệu là long ngai của Lê Khôi và Chế Thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu. Hai long ngai được mặc áo, đội mũ uy nghiêm. Thuyền Ngự được chèo ra ngoài cửa biển, đến vị trí có khả năng trông thấy biển Cửa Sót (nơi thờ chính của danh tướng Lê Khôi) và cửa Khẩu (nơi thờ chính của bà Nguyễn Thị Bích Châu) thì quay vào bờ. Hai vị thần "ngự giá" trên thuyền ngự để chứng giám cuộc đua thuyền của 6 đội. Trong quá trình đua, tiếng reo hò, tiếng thanh la, tiếng trống, tiếng tù và, ... vang lên giục giã. Khi cuộc đua kết thúc, trên những chiếc thuyền được giải (nhất, nhì, ba) trâu rượu được bày la liệt, tiếng cười, tiếng reo hò vang lên rồi lần lượt đến trước thuyền ngự nhận giải và tạ ơn thần linh. Sau cuộc đua, những làng đoạt giải về làm lễ tạ ơn thần linh ở

làng mình và tổ chức liên hoan mừng thắng lợi, làng mời thêm phường hội, phường ca trù về hát góp vui,...

Lễ hội đua thuyền ở Cẩm Nhượng như mang tính chất thượng võ, đồng thời cũng là hoạt động nhằm rèn luyện sự dẻo dai trước sóng, gió, bão tố của biển cả với cuộc sống đánh bắt lênh đênh trên biển; cũng là khát vọng hướng về cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc, dân làng vào lộng ra khơi làm ăn được thuận buồm xuôi gió,... Ngư dân nơi đây quan niệm, cứ năm nào cuộc đua diễn ra tốt đẹp thì năm đó việc đánh bắt cá của họ gặp nhiều may mắn và cuộc sống được bình yên. Ngày nay, với nhiều lý do mà lễ hội đua thuyền không được tổ chức đều đặn hàng năm, nhưng đây là lễ hội có ý nghĩa với ngư dân và là một sinh hoạt văn hóa dân gian có giá trị mà chúng ta cần quan tâm.

Lễ hội đám chay, rước tướng: theo hồi cổ của những người cao tuổi, trước đây, hội này được tổ chức tại đình Chợ Mai (ba năm một lần - vào các năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu) từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 2 (Âm lịch). Vào những năm tổ chức hội, công việc thường được các cụ cao niên trong làng họp bàn bạc và phân công việc trước khi lễ hội diễn ra một tháng (bắt đầu từ lễ Thượng nguyên). Công việc đầu tiên là tạo ra 5 ông tướng và một Bà La Sát bằng giấy. Việc chọn thợ làm 5 vị tướng này rất kỳ công, phải là thợ giỏi ở các nơi, trong vòng một tháng khoảng chục người thợ phải hoàn thành 6 pho tượng. Kể từ ngày bắt tay vào làm tượng, các vị chức sắc trong làng đều tập trung ở đình chợ Mai suốt ngày đêm để chuẩn bị công việc. Vào những ngày này, dưới gốc đa sân đình, người ta đặt một chiếc bàn và thắp hương, nhân dân qua lại để vào đó nắm gạo, củ khoai, cái bánh, quả chuối,... Đến chiều, những thứ này được đưa vào nấu nướng để cúng thập loại, sau đó người ta lấy muối rắc ra xung quanh, bởi cư dân sở tại quan niệm, sắp tới ngày làm chay, các linh hồn lang thang thường về kiếm ăn...

Trong dịp hội (từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 2 (Âm lịch)) nhiều nghi lễ đặc sắc được tổ chức, như lễ phóng sinh - ngày 12, lễ "thỉnh kinh" (rước kinh từ chùa Yên Lạc, một ngôi chùa trong xã) - ngày 13, lễ "đàn oan", mở cửa ngục và làm lễ "tiếp linh" đưa linh hồn siêu sinh tịnh độ - ngày 14, lễ rước tướng - ngày

15... Sau các nghi lễ, kinh sách và các vị "tướng" được rước và tập trung về đình Chợ Mai an trí. Đến tối ngày 15, các sư bắt đầu làm lễ cúng chay,... Lễ hội đám chay, rước tướng là lễ hội đồng nhất và vui nhất ở làng Nhượng Bạt xưa, với ý nghĩa nhân văn: cầu siêu, cứu vớt những vong linh lang thang trôi dạt trên biển do bị đắm thuyền (ngày xưa ngư dân Nhượng Bạt đi đánh cá thường gặp bão to, sóng lớn, gây ra biết bao vụ đắm thuyền, chết người nên họ phải làm chay để cứu rỗi vong linh những người gặp nạn). Các nghi lễ được tổ chức trang nghiêm, không chỉ thu hút nhân dân trong xã mà nhiều người ở các địa phương khác cũng về tham dự. Lễ hội đã toát lên ý nghĩa tích cực, nhân đạo, gắn với cuộc sống lao động và khát vọng của cư dân sở tại. Đã từ lâu, lễ hội đám chay, rước tướng không còn được tổ chức ở Cẩm Nhượng, nhưng đây là lễ hội có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Qua hệ thống cơ sở tín ngưỡng và các lễ hội truyền thống của cư dân Cẩm Nhượng, phần nào đã phác thảo lên bức tranh về đời sống văn hóa tinh thần phong phú và sinh động của một làng biển ở Hà Tĩnh. Trong số các tín ngưỡng thờ cúng ở Cẩm Nhượng, ngoài tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, các tín ngưỡng còn lại mang đậm bản sắc văn hóa biển. Các tín ngưỡng này cũng là biểu hiện của đạo lý "uống nước nhớ nguồn", tinh thần sẻ chia, đồng cảm,... - những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng cần sớm có định hướng bảo tồn và phát huy giá trị của các tín ngưỡng này trong bối cảnh xã hội hiện nay./.

Đ.T.T.H

#### Tài liệu tham khảo:

- 1- Nguyễn Đồng Chi (chủ biên) (1995), *Địa chí văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, Nxb. Nghệ An - Vinh.
- 2- Thái Kim Đình (chủ biên) (2005), *Lễ hội dân gian ở Hà Tĩnh*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tĩnh xuất bản.
- 3- Thái Kim Đình (chủ biên) (2007), *Làng cổ Hà Tĩnh*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Tĩnh và Hội Văn học nghệ thuật Hà Tĩnh xuất bản.
- 4- Phạm Lê (Chủ biên) (2008), *Địa chí Cẩm Nhượng*, Nxb. Hà Nội.
- 5- Bùi Dương Lịch (1993), *Nghệ An ký*, dịch và chú Nguyễn Thị Thảo, hiệu đính Bạch Hào, Nxb. Khoa học xã hội.